

CẢI CÁCH DÂN CHỦ CỦA CLEISTHÈNES Ở ATHÈNES CỔ ĐẠI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐẬU CÔNG HIỆP *

Tóm tắt: Bài viết trình bày nội dung cuộc cải cách dân chủ của Cleisthènes ở Hy Lạp thời kỳ cổ đại, mối liên hệ của nó với quá trình dân chủ hoá ở Athènes và những giá trị tham khảo đối với việc xây dựng dân chủ cơ sở ở Việt Nam.

Từ khoá: Athènes cổ đại; cải cách; dân chủ; giá trị tham khảo.

Nhận bài: 15/4/2016

Hoàn thành biên tập: 04/5/2017

Duyệt đăng: 16/5/2017

DEMOCRACY REFORM OF CLEISTHÈNES IN ACIENT ATHÈNES AND THE REFERENCE VALUES FOR VIETNAM AT PRESENT

Abstract: The paper discusses the democracy reform of Cleisthènes in Ancient Greece, its relation with the process of democratisation in Athènes and the reference values for the construction of grassroots democracy in Vietnam.

Keywords: Acient Athènes; reform; democracy; reference value.

Received: Apr 15th 2016; Editing completed: May 4th, 2017; Accepted for publication: May 16th, 2017.

Nền dân chủ ở thành bang Athènes được thiết lập thông qua ba cuộc cải cách lớn mà trong đó cải cách của Cleisthènes là một trong những bước chuyển tiếp quan trọng. Trong rất nhiều lĩnh vực được Cleisthènes sửa đổi, có thể thấy cải cách chính quyền địa phương của ông chính là "cải cách quan trọng nhất, triệt để nhất".⁽¹⁾ Nhờ có nó, những tàn dư của chế độ thị tộc bộ lạc cũng như thế lực của đội ngũ quý tộc đã bị phá vỡ hoàn toàn. Nền dân chủ ở Athènes được xây dựng chính từ cơ sở là các đơn vị địa phương

cơ bản. Cũng từ chính những cải cách của ông, thuật ngữ "dân chủ" ("demokratia" - xuất phát từ hai từ trong tiếng Hy Lạp là "demos", nghĩa là người dân; "kratos", nghĩa là quyền làm chủ) mới xuất hiện⁽²⁾ và trở nên phổ biến.⁽³⁾ Làm rõ nội dung và ý nghĩa của những cải cách này chính là một trong những vấn đề quan trọng để từ đó nhận thức được đầy đủ hơn về quá trình hình thành nền dân chủ rực rỡ nhất thời kỳ cổ đại đồng thời rút ra những giá trị có thể tham khảo

* Giảng viên, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: cong_hiep2002@yahoo.com

(1). Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr. 174.

(2). Theo Marcia Amidon Lusted, *Civic Unrest: Investigate the Struggle for Social Change*, Nomad Press, 2015. Nguyên văn: "In 507 BCE, a leader named Cleisthenes in Athens, Greece, created a system of political reforms that he called demokratia".

(3). Jackson J. Spielvogel, *Western Civilization: A Brief History*, Cengage Brain, tr. 54.

đối với việc xây dựng dân chủ cơ sở ở Việt Nam hiện nay.

1. Bối cảnh cuộc cải cách của Cleisthènes

Cleisthènes (sinh khoảng năm 570 TCN, mất sau năm 510 TCN) là một thành viên của dòng họ quý tộc lâu đời Alcmaeonidae, có gốc gác từ Nestor - một trong những vị anh hùng trên con tàu Argonaut của Thésés. Ông cũng có quan hệ họ hàng với Périclet (chú của mẹ Périclet) - người sẽ tiếp nối ông thực hiện cuộc cải cách lớn thứ ba trong lịch sử Athènes. Dòng họ của ông bị xua đuổi trong khoảng thời gian thống trị của dòng họ Peisistratus và vị bạo chúa Hippias. Tuy nhiên, dòng họ Alcmaeonids vẫn rất giàu có và quyền lực, bằng việc quyên góp để xây lại ngôi đền thờ thần Apollo ở Delphi sau khi nó bị sập bởi một trận động đất năm 548 TCN, dòng họ này đã giải được lời nguyền đeo bám hàng trăm năm và cầu xin được sự giúp đỡ của vua Cléomènes I thành bang Sparta.⁽⁴⁾ Cleisthènes cùng dòng họ của mình và người dân Athènes đã đánh đuổi được Hippias nhưng cuộc tranh giành quyền lực một lần nữa lại xảy ra giữa dòng họ của Cleisthènes và Isagora, người được Cléomènes hậu thuẫn.⁽⁵⁾ Khi Isagora bắt đầu trở nên lạm

quyền, người dân Athènes một lần nữa nổi dậy đánh đuổi ông ta và mời Cleisthènes trở lại nắm quyền lực.

Trước khi cuộc cải cách của Cleisthènes diễn ra, thành bang Athènes được hình thành bởi sự kết hợp của bốn bộ lạc của người Ionian là Hopletes, Aigikoreis, Geleontes và Argadeis.⁽⁶⁾ Nhà nước Athènes khi mới thành lập được vận hành theo hình thức chính thể cộng hoà quý tộc chủ nô. Ở đó, vai trò chính trị của giới quý tộc, vốn được hậu thuẫn bởi các gia đình, dòng họ lớn, bao trùm lên hầu hết đời sống xã hội của người Athènes. Ở Athènes có một số dòng họ quý tộc lớn như Alcmaeonids, Philaeds, Phytalids, Eteoboutads, Lycomids.⁽⁷⁾ Các dòng họ quý tộc này kiểm soát hầu hết các chức danh trong bộ máy nhà nước và do đó một số quan chấp chính (archon) được hậu thuẫn bởi gia đình và trở thành các bạo chúa.

Trong bối cảnh kinh tế hàng hoá phát triển, chế độ quý tộc dần trở nên không thích hợp. Đặc quyền kinh tế của tầng lớp quý tộc cũ mâu thuẫn với xu hướng phát triển của kinh tế công thương nghiệp, một khuynh hướng chính trị mới được hình thành dựa trên sự mở rộng quyền lực kinh tế và kéo theo đó là quyền lực chính trị, cho tất cả mọi người. Sự phát triển của kinh tế thương nghiệp ở Athènes một phần lớn được mang lại bởi những ưu thế về mặt tự nhiên, do

(4). Vào năm 631 TCN, dòng họ Alcmaeonids đã đánh bại Cylon, một vị bạo chúa của Athènes. Sau khi Cylon đình chiến và đầu hàng, những người Alcmaeonids vẫn xù từ ông ta, điều này là trái với phong tục thời bấy giờ và họ bị nguyên rủa bởi thần linh, nguồn: <http://quatr.us/greeks/history/alcmaeonids.htm>, truy cập ngày 10/4/2016.

(5). Frank Northern Magill, *Dictionary of World Biography*, Book 1, Taylor & Francis Publish, tr. 276. Nguyên văn: "*Hippias, the tyrant leader of Athènesens,*

was overthorwn by the Spartans in 510 B.C., leaving Athènesens at the mercy of the powerful families".

(6). Nigel Wilson, *Encyclopedia of Ancient Greece*, Routledge, tr. 387.

(7). Nigel Wilson, sđd, tr. 96.

Athènes là một thành bang ở khu vực miền trung Hy Lạp, nơi có những hải cảng tự nhiên vô cùng thuận lợi.

Yếu tố chính trị trực tiếp tác động đến cuộc cải cách của Cleisthènes là cuộc tranh giành quyền lực của các phe cánh ở Athènes. Trong bối cảnh dòng họ Alcmaeonids thường xuyên bị xua đuổi bởi lời nguyền trong quá khứ, bản thân Cleisthènes cũng không được tôn trọng vì mẹ của ông không phải người gốc Athènes, Cleisthènes đã phải tận dụng sự ủng hộ của quần chúng để chống lại những phe phái quý tộc khác. Aristotle đã nhận xét rằng, "ông ta [Cleisthènes] dành được sự ủng hộ của những thường dân bởi lời hứa sẽ trao nhà nước vào tay họ".⁽⁸⁾ Như vậy, một trong những nguyên nhân chính trị của cải cách Cleisthènes là việc ông tận dụng sức mạnh quần chúng để loại bỏ thế lực quý tộc cũ, đòi lại địa vị và quyền lợi cho dòng họ của mình.

Phong trào dân chủ ở Athènes đã được khơi gợi từ rất lâu trong lịch sử. Đặc biệt, vào năm 594 TCN, Solon là một nhà thơ, nhà quân sự trở thành quan chấp chính và ông đã thi hành hàng loạt những cải cách quan trọng nhằm xây dựng nền dân chủ ở Athènes.⁽⁹⁾ Đây là cuộc cải cách đầu tiên đánh dấu quá trình dân chủ hoá của Athènes. Cải cách của Cleisthènes có thể xem như một bước tiếp nối của phong trào dân chủ này.

(8). Dẫn theo Richard M. Berthold, *Dare to Struggle: The History and Society of Greece*, iUniverse, 2009, tr. 81.

(9). Xem thêm: Nguyễn Minh Tuấn, *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 98.

Nói chung, bối cảnh chính trị, xã hội của Athènes thời kì cổ đại đã thúc đẩy một cách mạnh mẽ sự ra đời của cuộc cải cách Cleisthènes. Mặc dù xuất thân từ giới quý tộc nhưng Cleisthènes đã chấp nhận mở rộng dân chủ và coi đó như một đòi hỏi xác đáng từ xã hội, nhờ đó nền dân chủ Athènes đã được chấp cánh và dần dần hình thành.

2. Nội dung cải cách dân chủ của Cleisthènes

Cải cách dân chủ của Cleisthènes diễn ra vào khoảng từ năm 510 đến năm 507 TCN.⁽¹⁰⁾ Bên cạnh những nội dung cải cách khác như thành lập Hội đồng 500 người (Boule), thành lập Hội đồng 10 tướng lĩnh, đặt ra Luật bỏ phiếu bằng vỏ sò (Ostracism),⁽¹¹⁾ cải cách dân chủ ở cơ sở của Cleisthènes được triển khai triệt để và để lại những hiệu quả rõ rệt. Về nội dung cải cách này, có một số điểm đáng lưu ý như sau:

- Đầu tiên, trên cơ sở bốn thị tộc cũ, Cleisthènes chia Athènesra làm ba vùng: Thành phố (asty), Ven biển (paralia), Nội địa (mesogeios).⁽¹²⁾ Hình ảnh dưới⁽¹³⁾ biểu thị

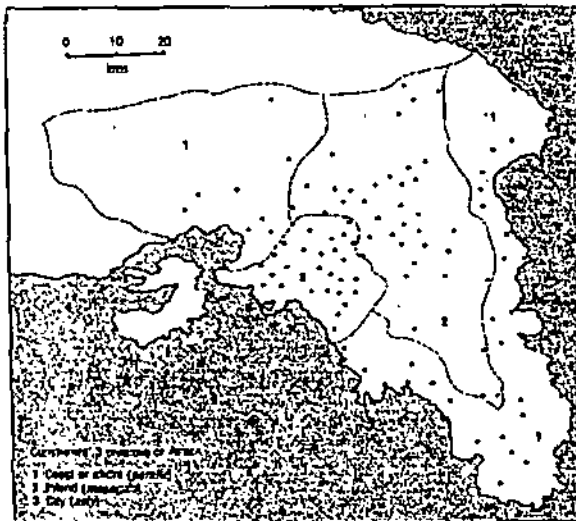
(10). Marshall Cavendish, *Ancient Greece: An Illustrated History*, 2011, tr. 74.

(11). Xem thêm: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, tr. 126.

(12). Joseph Roisman, *Ancient Greece from Homer to Alexander: The Evidence*, John Wiley & Sons Published, 2011. Nguyên văn: "Cleisthènes also divided Attica into three regions: city (asty), coast (paralia), and inland (mesogeios)".

(13). Hình này được chụp từ : Bradley, *Cleisthènes reforms - the framework of democracy*, nguồn: <https://cliojournal.wikispaces.com/fileview/Bradley+Cleisthènessthenes.pdf>

các vùng của Athènes sau khi được phân chia lại bởi Cleisthènes.



Chú thích:

1: Vùng ven biển 2: Vùng nội địa 3: Thành phố

Ở mỗi vùng ông lại chia thành 10 phân khu (*trittyes*), trong mỗi phân khu này bao gồm một số lượng làng (*demes*) khác nhau trên tổng số 139 làng, như vậy tổng số phân khu là 30. Cứ phân khu trong mỗi vùng lại hợp thành một bộ lạc (*phylai*), như vậy có 10 bộ lạc. Các bộ lạc này chính là cơ sở để bầu lên Hội đồng 500 người (*Boule*).

Ở mỗi bộ lạc, người dân không phải đăng kí tên vào sổ hộ tịch để theo dõi nên mọi người không gọi tên riêng của mình theo dòng họ nữa mà gọi theo nơi xuất thân. Theo sử gia nổi tiếng Herodotus, các bộ lạc được Cleisthènes đặt theo tên của các vị anh hùng trong lịch sử nơi đó,⁽¹⁴⁾ bao gồm: Erechthesis,

Aegeis, Pandianis, Leontis, Acamantis, Oeneis, Cecropis, Hippothontis, Aeantis, Antiochis.

- Tiếp theo, tại từng làng (*deme*), ông lại đặt ra một quy chế chính trị mang tính chất dân chủ. Cần lưu ý rằng, làng là đơn vị địa phương cơ bản vốn tồn tại ở những vùng nông thôn Attic từ thế kỉ VII TCN nhưng ở vùng thành phố và ngoại ô thì chưa có và mới chỉ được thiết lập lần đầu bởi Cleisthènes.⁽¹⁵⁾ Tại mỗi làng, người đứng đầu được gọi là *demarch*, được bầu hàng năm bởi các thành viên của làng. Ngoài ra, các vấn đề cơ bản liên quan đến làng đều được quyết định bởi hội đồng làng (bao gồm toàn bộ những người được cấp quy chế công dân). Còn ở các bộ lạc, mỗi bộ lạc có một ngôi đền và một chủ tế thực hiện các nghi lễ vinh danh những vị anh hùng. Bộ lạc có ngân sách riêng và các cơ quan riêng, trong đó hội đồng toàn thể bộ lạc có quyền cao nhất. Một định mức phân bổ cũng được giao cho từng bộ lạc trong việc đóng góp người cho quân đội, cho Hội đồng 500 người (*Boule*). Còn các tiểu khu chỉ đơn thuần là các đơn vị địa phương nhân tạo, được lập ra nhằm trộn lẫn dân cư. Chúng không có chức năng chính trị độc lập và được coi đơn thuần là cầu nối liên kết giữa làng và bộ lạc.⁽¹⁶⁾

phylai with new names taken from predominantly local heroes".

(15). Terru Buckley, *Aspects of Greek History: A Source-Based Approach*, Routledge, 2010, tr. 99. Nguyên văn: "The demes were local communities of different sizes, similar to village, which had probably existed in rural Attica from the seventh century (699-600), but which in the city and its suburbs had to be established for the first time by Cleisthènes".

(16). Theo Bradley, *Udd*, tr. 99.

(14). JonAthènesan M. Hall, *A History of the Archaic Greek World: Ca. 1200-479 BCE*, John Wiley and Sons, 2007, tr. 188. Nguyên văn: "According to Herodotus (5.66, 69), Cleisthènes established ten

3. Ý nghĩa của cuộc cải cách của Cleisthènes đối với nền dân chủ Athènes cổ đại

Như đã trình bày, quá trình phát triển của phong trào dân chủ ở Athènes chính là sự đấu tranh không ngừng nghỉ giữa người dân (đặc biệt là bình dân và kiều dân) với giới quý tộc. Trong đó, nhiệm vụ hàng đầu của phong trào này chính là việc triệt tiêu những nền móng tồn tại của thể lực quý tộc. Cleisthènes cũng nhận thấy được điều đó là vô cùng quan trọng. Vì vậy, có thể khẳng định rằng mục đích chính của cải cách của Cleisthènes là làm yếu đi quyền lực của các địa phương truyền thống, điều tạo nên một nền tảng cho quyền lực quý tộc.⁽¹⁷⁾ Thông qua cải cách của Cleisthènes, quyền lực của bộ lạc cũ với sự lãnh đạo của giới quý tộc đã bị phá vỡ và thay thế bởi các làng mới. Ngoài ra, quyền lực được trao cho người dân thông qua các làng, giành lại chức năng của chính quyền với bản chất là nền tảng cho địa vị và quyền lực của các công dân.⁽¹⁸⁾

Nội dung cải cách của Cleisthènes đã tác động tới quá trình dân chủ hoá như sau:

- Về việc thiết lập các làng (*deme*) và vai trò của làng trong cải cách của Cleisthènes.

(17). Jackson J. Spielvogel, sdd, tr. 55. Nguyên văn: "A major aim of Cleisthènes's reforms was to weaken the power of traditional localities and regions, which had provided the foundation for aristocratic strength".

(18). Peter Robert, *Ancient History*, Book 2, Pascal Press, 2006, tr. 218. Nguyên văn: "i. Power of the old tribes and political leadership of the aristocrats was broken and replaced with that of demes. ii. Power was given to the people through the functions of local and national government. It was also the new basis of citizenship".

Việc hình thành các làng chính là bước quan trọng để thay thế các thể lực quý tộc. Trước khi có sự tồn tại của các làng, người dân Athènes sống theo lối sống của các thị tộc thời kì công xã nguyên thủy, tức là quần cư theo dòng họ chứ chưa có đơn vị hành chính cụ thể. Việc xác lập nên các khu vực hành chính, với ranh giới và phạm vi được hoạch định rõ ràng đã chia cắt các thể lực dòng họ. Lần đầu tiên trong lịch sử Athènes, các địa phương được hình thành với địa giới hành chính rõ ràng một bộ máy chính quyền được thiết lập một cách cơ bản. Tại mỗi làng, Cleisthènes sử dụng tiêu chí về chỗ ở để xác định địa vị của công dân. Hệ quả của điều đó là các ngoại kiều vốn không có gốc gác ở Athènes cũng được xác định tư cách công dân và có quyền bỏ phiếu.⁽¹⁹⁾ Tất cả nam giới từ 18 tuổi đều phải đăng kí là thành viên của làng và một người đàn ông được ghi nhận bởi anh ta là người của làng hơn là bởi anh ta là con trai của ai đó. Ngay cách gọi tên này đã phản ánh sự suy vong của chế độ quý tộc, khi dòng dõi không còn là thứ quan trọng để xác định vị thế của con người nữa.

- Về các bộ lạc (*Phylai*) và vai trò của nó. Nếu như làng là các đơn vị cơ sở thì có thể coi bộ lạc (*phylai*) là các đơn vị địa phương cấp trực thuộc trung ương. Bộ lạc được coi là đơn vị bầu cử, đặc biệt là trong sự thành lập của Hội đồng 500 người, là cơ quan hành chính cao nhất ở Athènes. Cụ thể, mỗi bộ lạc là một đơn vị bầu cử, ở đó bầu ra 50 người để tham gia vào Hội đồng 500

(19). Aristotle, *Chính trị luận*, Nông Duy Trường dịch, Nxb. Thế giới, 2012, tr. 151.

người. Bản thân bộ lạc cũng có bộ máy quản lí và thực hiện các chức năng riêng. Nhìn chung, việc phân chia Athènes thành 10 bộ lạc và phân bổ chỉ tiêu cho mỗi bộ lạc trong việc thành lập nên Hội đồng 500 người có ý nghĩa rất quan trọng. Nó đã thay thế cho cơ chế bầu cử dựa trên bốn thị tộc cũ, với việc các chức danh quan trọng hầu hết đều rơi vào tay những người quý tộc. Như Aristotle đã nhận định: "*Ông ta [Cleisthènes] đã lần đầu tiên chia Athènes thành 10 bộ lạc thay cho 4 thị tộc cũ, với mong muốn trộn lẫn chúng và khiến cho tất cả mọi người đều có khả năng tham gia vào bộ máy nhà nước*".⁽²⁰⁾

- Về những đóng góp đối với nền kinh tế và xã hội Athènes. Những cải cách của Cleisthènes ở chính quyền địa phương, xét về tổng thể, đã góp phần thúc đẩy việc xây dựng một nhà nước tập trung, thống nhất và hiệu quả, tránh được tình trạng xung đột giữa các bè phái chính trị, đặc biệt là các dòng họ lớn. Do đó, tình hình xã hội và kinh tế của Athènes đã ngày càng được cải thiện. Hay có thể khẳng định: "*Cải cách Cleisthènes cũng đã mở đường cho nền kinh tế nói chung và kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo ra một Athènes hùng cường về kinh tế, quân sự và tiến bộ về thể chế dân chủ*".⁽²¹⁾ Đây chính là tiền đề để nền dân chủ của Athènes tiếp tục phát triển

và hoàn thiện, trước khi đạt tới đỉnh cao của nó dưới thời kì Périclét.

4. Những giá trị tham khảo đối với việc xây dựng nền dân chủ cơ sở ở Việt Nam hiện nay

Dù đã trải qua hàng ngàn năm, cải cách dân chủ ở Athènes và đặc biệt là cải cách của Cleisthènes đã để lại cho chúng ta những giá trị tham khảo sâu sắc, cả về mặt lí luận lẫn thực tiễn.

Xét về mặt lí luận, vấn đề chính quyền địa phương và đặc biệt là dân chủ cơ sở từ trước đến nay vẫn là tâm điểm tranh luận. Từ năm 1998, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với dân chủ cơ sở đã được thể hiện rõ nét trong hàng loạt các văn bản như: Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ chính trị ngày 18/02/1998 về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998; Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 về Quy chế dân chủ ở xã; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Điều này càng khiến cho chúng ta phải hoàn thiện hơn nữa những lí luận cơ bản về dân chủ cơ sở.

Về tính tự nhiên của địa phương. Rõ ràng rằng, quần cư là một bản tính sinh học của loài người và nó chính là cơ sở của việc hình thành nên xã hội. Kết quả của quá trình quản trị và sinh hoạt đó là sự hình thành các địa phương. Thuật ngữ "địa phương" trong cả tiếng Anh và tiếng Pháp đều là "local", "*đây là một từ có bắt nguồn từ tiếng Latin là 'locus', có nghĩa là 'nơi' (vùng), và nó mang lại cảm giác thuộc về một cộng đồng bắt nguồn từ một khu vực cụ thể, với đặc điểm*

(20). Aristotle, *Constitution of Athènes*, 21.2, nguồn: <http://www.perseus.tufts.edu/hopper/text?doc=Aristot.%20Athènes.%20Pol.%2021&lang=original>, truy cập ngày 10/4/2016.

(21). Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ, sđd, tr. 175.

môi trường và văn hoá riêng biệt".⁽²²⁾ Có thể thấy, khái niệm trên nhấn mạnh vào những yếu tố khách quan định hình nên sự tồn tại của một địa phương, đó là cộng đồng người, là môi trường và văn hoá. Sự hình thành của các địa phương về cơ bản là tự nhiên và phụ thuộc vào sắc dân, cảnh quan, tạo vật của từng khu vực. Vì vậy, khi nhà nước xây dựng nên chính quyền địa phương cần phải dựa vào những yếu tố này và không thể tùy tiện chia cắt các khu vực địa phương tự nhiên và truyền thống. Cuộc cải cách của Cleisthènes cho chúng ta thấy rằng ông hoàn toàn tôn trọng sự tồn tại của địa phương, đặc biệt là các làng (demes). Việc tạo ra một địa giới hành chính cụ thể để phân biệt các địa lí với nhau là hoàn toàn dựa trên yếu tố tự nhiên và văn hoá. Chẳng hạn như Cleisthènes chia các vùng theo cơ sở địa hình (ven biển, thành phố và nội địa), ông phân chia ra các bộ lạc (phylai) nhưng đặt tên theo các vị anh hùng của từng bộ lạc. Điều này là rất quan trọng vì yếu tố gắn kết của các địa phương chính là xuất phát từ điều kiện tự nhiên và tinh thần của địa phương đó. Có thể nói đây vẫn đề lí luận vẫn còn nhiều giá trị đối với Việt Nam, khi mà những vấn đề khách quan trong việc đối xử với các địa phương đôi khi vẫn chưa thực sự được quan tâm.

Cụ thể, tại Điều 110 Hiến pháp năm 2013 mới chỉ có quy định về các cấp chính quyền địa phương bao gồm tỉnh, huyện, xã (và tương đương). Điều này là chưa hợp lí trong bối cảnh lịch sử văn hoá lâu đời của Việt Nam, khi mà những khái niệm làng, thôn, xóm đã ăn sâu vào tiềm thức người Việt với tư cách những đơn vị dân cư mang tính tự nhiên. "Làng" là từ Nôm, được dùng trong giao tiếp thường ngày, dùng để chỉ đơn vị tự cư truyền thống của người Việt ở nông thôn, có địa vực riêng – địa giới xác định, có cơ cấu tổ chức, lệ tục, thổ ngữ - thể hiện ở âm, giọng làng, có tâm lí, tính cách riêng, hoàn chỉnh và ổn định qua quá trình lịch sử. Làng bao gồm các bộ phận được chia nhỏ: thôn, xóm, ngõ. Trong đó, thôn là một khối dân cư, thôn này tách khỏi các thôn khác bằng một khoảng không gian không có nhà ở, làng có thể gồm nhiều thôn, nhưng có những làng chỉ có một thôn - trong trường hợp này, thôn lẫn với xã hoặc làng; xóm là một khối dân cư nhỏ, xóm đôi khi là một thôn nhỏ nhưng thường xóm là một nhóm nhà trong làng, xóm chỉ tách khỏi làng bằng một con đường, con mương hay hàng rào.⁽²³⁾ Như vậy, có thể khẳng định, làng, thôn, xóm ở Việt Nam có tính đa dạng cao nhưng đều thể hiện bản chất của một đơn vị dân cư được hình thành một cách tự nhiên. Đối

(22). Theo James N. Rosenau, *Distant Proximities: Dynamics Beyond Globalization*, Princeton University Press, 2003, tr. 79. Nguyên văn: "The word local comes from the Latin locus, meaning "place," and it is this sense of belonging to a community rooted in a particular area, with distinctive environmental and cultural characteristics".

(23). Nguyễn Thanh Hoa, *Văn hoá làng xã và những ảnh hưởng của nó đối với việc xây dựng chính quyền cấp xã trong lịch sử*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hệ thống chính quyền địa phương ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử, Khoa pháp luật hành chính-nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 4/2016.

chiếu với những điều gọi mở từ cải cách của Cleisthènes, có thể thấy việc thiết lập các cấp chính quyền địa phương ở từng làng, thôn, xóm tùy theo điều kiện mỗi vùng là hết sức cần thiết để đảm bảo dân chủ cơ sở.

Một vấn đề mang tính lí luận khác liên quan đến chính quyền địa phương qua cuộc cải cách của Cleisthènes là vấn đề cách thức vận hành của nền dân chủ cơ sở. Làng (deme) là đơn vị hành chính cơ bản nhất của thời kì Cleisthènes và cũng chính ở nơi đây, sự vận hành của địa phương hoàn toàn đảm bảo tính dân chủ với việc người dân trực tiếp bầu người điều hành và trực tiếp quyết định các vấn đề cơ bản. Điều này càng củng cố hơn quan điểm về phát huy dân chủ ở cơ sở trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, đặc biệt là đối với hình thức dân chủ trực tiếp. Ở Athènes cổ đại, không chỉ có công việc của các làng được quyết định bởi toàn thể công dân, công việc chung của cả thành bang cũng được quyết định theo cơ chế đó. Hội nghị công dân toàn Athènes thường xuyên được tổ chức với quy mô lên tới 6.000 thành viên,⁽²⁴⁾ bao gồm những người được cấp quy chế công dân của Athènes. Vì vậy, đối với các địa phương cơ sở của Việt Nam, chúng ta cũng hoàn toàn có thể áp dụng cách thức dân chủ trực tiếp này. Việc tổ chức hội nghị quy mô lớn để người dân góp ý, hay đơn thuần là bỏ phiếu ở địa phương⁽²⁵⁾ để quyết định các vấn đề cơ bản

là một bước đảm bảo dân chủ cơ sở vô cùng quan trọng. Đặc biệt, không nên lấy lí do tốn kém tài chính để bao biện cho việc không tổ chức các hoạt động trên.

Bên cạnh đó, về mặt thực tiễn cần phải nhận thấy, trở lực lớn nhất của nền dân chủ chính là tư tưởng bè phái, phe cánh và đặc biệt là bè phái, phe cánh dựa trên dòng họ. Điều đó đã phần nào tước đi quyền làm chủ của rất nhiều người xứng đáng nhưng lại không có chỗ dựa về mặt gia thế. Cải cách của Cleisthènes đã giải quyết một cách triệt để điều này. Trong bối cảnh nền dân chủ cơ sở ở Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt là việc tư tưởng tộc quyền đã ăn sâu trong tiềm thức người Việt, sự phân biệt dân chính cư, dân ngụ cư vẫn còn tồn tại; cải cách của Cleisthènes chính là tấm gương cho chúng ta thấy người Hy Lạp cổ đại đã dùng cách nào để mở rộng nền dân chủ của họ.

Cải cách của Cleisthènes được thực hiện trong bối cảnh Athènes đang chuyển hoá từ hình thức chính thể quý tộc chủ nô sang dân chủ chủ nô, khi nhà nước mới được hình thành và vẫn còn sơ khai. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về nó ắt hẳn sẽ mang lại những nhận thức quan trọng và cơ bản về nhà nước, và đặc biệt trong trường hợp này là về dân chủ cơ sở. Do đó, cuộc cải cách này không chỉ có ý nghĩa đối với riêng thời đại đó mà còn những giá trị tồn tại cho đến ngày nay, đặc biệt là những giá trị có thể tham khảo đối với việc xây dựng dân chủ cơ sở ở Việt Nam./.

(24). Lương Ninh (chủ biên), sđd, tr. 174.

(25). Có thể tham khảo thêm: Thái Thị Thu Trang, Đậu Công Hiệp, "Trung cầu ý dân ở địa phương: Một

nội dung quan trọng khi xây dựng Luật trưng cầu ý dân", *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 4/2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aristotle, *Chính trị luận*, Nông Duy Trường dịch, Nxb. Thế giới, 2012.
2. Aristotle, *Constitution of Athènes*, 21.2, nguồn: <http://www.perseus.tufts.edu/hopper/text?doc=Aristot.%20Athènes.%20Pol.%2021&lang=original>
3. Frank Northen Magill, *Dictionary of World Biography*, Book 1, Taylor & Francis Publish.
4. Nguyễn Thanh Hoa, *Văn hoá làng xã và những ảnh hưởng của nó đối với việc xây dựng chính quyền cấp xã trong lịch sử*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hệ thống chính quyền địa phương ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử, Khoa pháp luật hành chính-nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 4/2016.
5. Jackson J. Spielvogel, *Western Civilization: A Brief History*, Cengage Brain.
6. James N. Rosenau, *Distant Proximities: Dynamics Beyond Globalization*, Princeton University Press, 2003.
7. Joseph Roisman, *Ancient Greece from Homer to Alexander: The Evidence*, John Wiley & Sons Published, 2011.
8. Jonathan M. Hall, *A History of the Archaic Greek World: Ca. 1200-479 BCE*, John Wiley and Sons, 2007.
9. Marshall Cavendish, *Ancient Greece: An Illustrated History*, 2011.
10. Marcia Amidon Lusted, *Civic Unrest: Investigate the Struggle for Social Change*, Nomad Press, 2015.
11. Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012.
12. Nigel Wilson, *Encyclopedia of Ancient Greece*, Routledge.
13. Peter Robert, *Ancient History*, Book 2, Pascal Press, 2006.
14. Richard M. Berthold, *Dare to Struggle: The History and Society of Greece*, iUniverse, 2009.
15. Terru Buckley, *Aspects of Greek History: A Source-Based Approach*, Routledge, 2010.
16. Nguyễn Minh Tuấn, *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2012.
17. Thái Thị Thu Trang, Đậu Công Hiệp, "Trung cầu ý dân ở địa phương: Một nội dung quan trọng khi xây dựng luật trung cầu ý dân", *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 4/2015.
18. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.

ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí luật học số 3/2017 có sai sót, thành thật xin lỗi bạn đọc và xin được đính chính như sau:

Trang	Dòng	Đã in	Sửa lại
89	4 tx (cột phải)	tại khoản 2 Điều 14 BLHS (14 tội)	tại khoản 2 Điều 14 BLHS (22 tội)